

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 09 năm 2026
Ho Chi Minh City, day 09 month 09 year 2026

Kết quả giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ
REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES OF INTERNAL PERSON AND
AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON

1. Thông tin về tổ chức thực hiện giao (*Information on organisation conducting the transaction*):

- Tên tổ chức/ *Name of organisation*: **CÔNG TY CỔ PHẦN CREATED FUTURE/ *CREATED FUTURE HOLDING COMPANY***
- Quốc tịch/ *Nationality*: Việt Nam/ *Vietnam*
- Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp/ *Number of Business Registration Certificate, date of issue, place of issue*:
 - + Số Giấy chứng nhận ĐKDN/ *Number of Business Registration Certificate*: 0312961400
 - + Ngày cấp/ *Date of issue*: 22/07/2025
 - + Nơi cấp/ *Place of issue*: Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh/ *Ho Chi Minh City Department of Finance*
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address of head office*: Số 39 đường Nội khu Chateau 1, Khu Chateau, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ *No. 39, Chateau 1 Internal Road, Chateau, Tan My Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam*
- Điện thoại/ *Telephone*: Email:
- Mối quan hệ với công ty đại chúng/ *Relationship with the public company*: **Cổ đông lớn/ *Major Shareholder***

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng là người có liên quan của tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng)/ *Information on the internal person of the public company who is the affiliated person of organisation conducting transaction (in case the person who conduct transaction is the affiliated person of internal person of the public company)*:

2.1. Họ và tên người nội bộ/ *Name of internal person*: **Đoàn Hồng Việt/ *Doan Hong Viet***

- Quốc tịch/ *Nationality*: Việt Nam/ *Vietnam*
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ *ID card/Passport No.*:
 - + Số CCCD/ *ID card*:



+ Ngày cấp/ *Date of issue*:
Nơi cấp/ *Place of issue*:

- Địa chỉ thường trú/ *Permanent address*:

- Điện thoại liên hệ/ *Telephone*: Email:

- Chức vụ tại công ty đại chúng tại ngày tổ chức nêu tại mục 1 đăng ký giao dịch/ *Position in the public company on the date when the organisation mentioned in item 1 registers for the transaction*: Chủ tịch Hội đồng Quản trị/ *Chairman of the Board of Directors*
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/ *Current position in the public company*: Chủ tịch Hội đồng Quản trị/ *Chairman of the Board of Directors*
- Mối quan hệ giữa tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of organisation executing transaction with internal person*: Chủ tịch Hội đồng Quản trị/ *Chairman of the Board of Directors*
- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/ *Number, ownership percentage of shares held by the internal person (if any)*: 0 cổ phiếu (tỷ lệ 0%)/ *0 shares (representing 0 %)*

2.2. Họ và tên người nội bộ/ *Name of internal person*: **Tô Hồng Trang/ To Hong Trang**

- Quốc tịch/ *Nationality*: Việt Nam/ *Vietnam*
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ *ID card/ Passport No.*:
 - + Số CCCD/ *ID card*:
 - + Ngày cấp/ *Date of issue*:
 - Nơi cấp/ *Place of issue*:

- Địa chỉ thường trú/ *Permanent address*:

- Điện thoại liên hệ/ *Telephone*: Email:

- Chức vụ tại công ty đại chúng tại ngày tổ chức nêu tại mục 1 đăng ký giao dịch/ *Position in the public company on the date when the organisation mentioned in item 1 registers for the transaction*: Thành viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc/ *Member of the Board of Directors, Deputy General Director*
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/ *Current position in the public company*: Thành viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc/ *Member of the Board of Directors, Deputy General Director*
- Mối quan hệ giữa tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of organisation executing transaction with internal person*: Tổng Giám đốc/ *General Director*
- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/ *Number, ownership percentage of shares held by the internal person (if any)*: 0 cổ phiếu (tỷ lệ 0%)/ *0 shares (representing 0 %)*

3. Mã chứng khoán giao dịch/ *Securities code*: **DGW**

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu nêu tại mục 3/ *Trading accounts having shares as mentioned at item 3*:
tại công ty chứng khoán/ *In the securities company*:
và/ *and* tại công ty chứng khoán/ *In the securities company*:



5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership percentage of shares held before the transaction*: **69.600.960 cổ phiếu (tỷ lệ 31,47%) / 69,600,960 shares (representing 31.47%)**
6. Số lượng cổ phiếu đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng /*Number of shares registered to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred*:
- Loại giao dịch đăng ký/ *Type of transaction registered*: **Mua/ Purchase**
 - Số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch/*Number of shares registered for trading*: **2.000.000 cổ phiếu / 2,000,000 shares**
7. Số lượng cổ phiếu (mua /bán/ cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/ *Number of shares being traded (purchase/sell/present/be present/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap)*.
- Loại giao dịch đã thực hiện/ *Type of transaction executed*: **Mua/ Purchase**
 - Số lượng cổ phiếu đã giao dịch/ *Number of shares traded*: **2.000.000 cổ phiếu / 2,000,000 shares**
8. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá)/*the value of executed transaction (calculated based on par value)*: **20.000.000.000 đồng/ VND 20,000,000,000**
9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch/ *Number, ownership percentage of shares after the transaction held by the person executing the transaction*: **71.600.960 cổ phiếu (tỷ lệ 32,06%) / 71,600,960 shares (representing 32.06%)**
- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch và người có liên quan/ *Number, ownership percentage of shares after the transaction of the executor and affiliated person*: **71.600.960 cổ phiếu (tỷ lệ 32,06%) / 71,600,960 shares (representing 32.06%)**
10. Phương thức giao dịch/ *Method of transaction*: **Khớp lệnh/ Order Matching.**
11. Thời gian thực hiện giao dịch/ *Trading time*: **từ ngày/ from 13/08/2026 đến ngày/ to 08/09/2026.**
- *: Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở nắm giữ tại ngày báo cáo kết quả giao dịch/*Number, ownership percentage of underlying securities held on the day of reporting the transaction results*:

Nơi nhận/ Recipients:

- Như trên/ *As above.*

**CÔNG TY CỔ PHẦN CREATED FUTURE
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CREATED FUTURE HOLDING COMPANY
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(Signature, full name and seal -if any)



**ĐOÀN HỒNG VIỆT
DOAN HONG VIET**